

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HS-ST

Ngày 06-11-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Phường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Lê Bảo Ngân;**

- Bà **Ngô Thị Phương Trang;**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Đặng Thị Mỹ Y** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

BÙI THANH K; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Hòa hảo; con ông Thạch F, sinh năm 1968 (sống) và bà Bùi Thị Hồng D, sinh năm 1975 (sống); bị cáo 02 người em sinh năm 1988 và 2000; Tiền sự: Có 01 tiền sự ngày 25/7/2018, bị Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định số 303/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng chưa chấp hành xong; Tiền án: Không; Bị tạm giam từ ngày 06 tháng 9 năm 2018.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Phước H – 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. Nguyễn Văn H1 - 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Q, xã T1, huyện V, thành phố Cần Thơ.

3. Bùi Thị Hồng D - 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ

(Bị cáo, bà M, anh H có mặt tại phiên tòa, anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 06/9/2018 Bùi Thanh K điều khiển xe mô tô biển số 65L1 - 233.55 đi từ nhà thuộc ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ ra Lộ Tẻ, Thốt Nốt thuộc phường T, quận T1 gặp người đàn ông tên M (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đề hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, trên đường về nhà K sử dụng điện thoại cùng sim số 01215454556 liên lạc với Trần Phước H, sinh năm 1988 ngụ ấp V2, thị trấn V1, huyện V qua số thuê bao 0945800293 rủ hùn tiền để sử dụng ma túy chung thì được H đồng ý, khi đó K điều khiển xe mô tô đến nhà H để rước H và chở bồn nuôi cá kiếng mà H làm cho K về. Nhưng do bồn cá lớn quá nên K chỉ chở H về nhà bà ngoại ngụ ấp M, thị trấn V1, tại đây cả hai thỏa thuận với nhau mỗi người hùn 100.000 đồng để sử dụng ma túy; do H chưa có tiền nên cả hai thống nhất sẽ trừ 100.000 đồng từ tiền H làm bồn cá kiếng cho K là 500.000 đồng, K sẽ còn thiếu H 400.000 đồng. Sau đó H ngồi đợi còn K đi ra phía sau nhà lấy số ma túy vừa mua được chia làm 02 gói: 01 gói 200.000 đồng và 01 gói 300.000 đồng, rồi cất giấu trong người đi ra phía trước nhằm mục đích sử dụng chung với H, nhưng lúc này ở nhà có đông người nên cả hai rủ nhau đi đến nhà người bạn tên Nguyễn Văn H1, sinh năm 1986, ngụ ấp 6, xã T1 để sử dụng. Trên đường đi thì cả hai bị lực lượng công an kiểm tra, khám xét thu giữ tang vật và mời về làm việc.

Tại Kết luận giám định số 578/KL-PC09 ngày 12/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Gói 1: tinh thể không màu trong gói nilon gói giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Bùi Thanh K và Trần Phước H là ma túy, có khối lượng 0,0533 gam, loại Methamphetamine; Gói 2: tinh thể không màu trong gói nilon gói giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Bùi Thanh K là ma túy, có khối lượng 0,0769 gam, loại Methamphetamine;

Tại Bản Cáo trạng số: 32/CT-VKSVT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, truy tố bị cáo Khương về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố

Cần Thơ giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Thanh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
- Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Bùi Thanh K mức án tù 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;
- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong sau giám định; Tịch thu sung vào công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh, model 3310 số IMEI 1: 357839030789456 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model TA - 1034 số IMEI 1: 355849094364446, IMEI 2: 355849099364458; Tịch thu tiêu hủy sim số 01215454556 và sim số 0945800293; Công nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 65L1 - 233.55 cho bà Bùi Thị Hồng D.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã mô tả, bị cáo ân hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận, để có ma túy sử dụng bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65L1 - 233.55 ra Lộ tế - Thốt Nốt gặp người đàn ông tên M để mua 500.000đ ma túy vào ngày 06/9/2018. Sau khi mua được ma túy, trên đường về nhà bị cáo liên lạc rủ H hùn tiền để sử dụng ma túy chung H đồng ý nên K chở H về nhà bà ngoại ngụ ấp M, thị

trần V1, tại đây cả hai thỏa thuận với nhau mỗi người hùn 100.000 đồng để sử dụng ma túy; Sau đó K chia số ma túy vừa mua được chia làm 02 gói: 01 gói 200.000 đồng và 01 gói 300.000 đồng lúc này ở nhà có đông người nên cả hai rủ nhau đi đến nhà người bạn tên Nguyễn Văn H1 ngụ ấp 6, xã T1 để sử dụng. Trên đường đi thì bị lực lượng công an kiểm tra, khám xét thu giữ tang vật. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định, kết luận Gói 1: tinh thể không màu trong gói nilon gói giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Bùi Thanh K và Trần Phước H là ma túy, có khối lượng 0,0533 gam, loại Methamphetamine; Gói 2: tinh thể không màu trong gói nilon gói giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Bùi Thanh Khương là ma túy, có khối lượng 0,0769 gam, loại Methamphetamine.

Từ những tình tiết nêu trên, có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điều 249, khoản 1, điểm c quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, Cáo trạng số 32/CT- VKSVT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất, tinh thần của người sử dụng, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh cho công dân và xã hội. Bị cáo mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng

nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[9] Về xử lý vật chứng: 02 gói ma túy còn lại sau giám định số 578/KL-PC09 ngày 12/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ là vật cấm lưu hành. Do đó, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh, model 3310 số IMEI 1: 357839030789456 của bị cáo Khương và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model TA - 1034 số IMEI 1: 355849094364446, IMEI 2: 355849099364458 của Trần Phước Hậu dùng để liên lạc với nhau để sử dụng ma túy liên quan đến tội phạm. Do đó, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 02 sim số 0945800293 và sim số 01215454556 không còn giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 65L1 - 233.55 quá trình điều tra làm rõ được thuộc sở hữu của bà Bùi Thị Hồng D, không liên quan đến tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh tiến hành trả lại cho bà Bùi Thị Hồng D là phù hợp với Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với Trần Phước H khai nhận đã hùn tiền cùng K mua ma túy sử dụng chung nhiều lần, không nhớ rõ thời gian, chỉ nhớ lần gần đây nhất là ngày 05/9/2018 và 06/9/2018, mỗi người hùn 100.000 đồng, riêng ngày 06/9/2018 trên đường đem ma túy đi sử dụng thì bị bắt. Việc K cất giấu 02 gói ma túy 200.000 đồng và 300.000 đồng trong người thì H chỉ biết việc cất giấu gói ma túy 200.000 đồng vì cả hai thỏa thuận hùn tiền để sử dụng, gói 300.000 đồng H không biết. Căn cứ vào kết luận giám định số 578/KL –PC09, ngày 12/9/2018 kết luận gói ma túy mà H biết K cất giấu có khối lượng 0,0533gam. Do đó, hành vi của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Phước H theo khoản 1 - Điều 21 - Nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013 số tiền 1.500.000 đồng là đúng theo quy định.

Đối với người đàn ông tên M mà K khai đã mua ma túy để sử dụng, do không xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không tiến hành làm việc được, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H1 là bạn của K và Hoàn toàn không biết việc K và H sử dụng chung ma túy ở nhà mình nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng theo quy định.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, điều luật áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106; Điều 136, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh K 02(Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2018.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy còn lại sau giám định số 578/KL-PC09 ngày 12/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, 02 sim số 01215454556 và sim 0945800293;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh, model 3310 số IMEI 1: 357839030789456 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model TA- 1034 số IMEI 1: 355849094364446, IMEI 2: 355849099364458;

Công nhận cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã trả lại cho bà Bùi Thị Hồng D 01 xe mô tô biển số 65L1 - 233.55.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số: 25/QĐ-VKS-VT ngày

01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh);

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Nhà tạm giữ công an huyện Vĩnh Thạnh;
- Thi hành án huyện Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS

TM. Hội đồng xét xử
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Cẩm Phường